

Số: 61/2023/QĐST-DS

Biên Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14/04/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số 77, phố Tr, phường Tr, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc T – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đồng Nai.

Ông Toàn ủy quyền lại cho ông Phan Hoàng Th – Chức vụ: Chuyên viên bán nợ và tài sản bảo đảm nợ.

Địa chỉ: 10-11 Ng, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Căn AN9-LK1, phường Th, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Cháu Trịnh Gia H, sinh năm: 2010

Cháu Trịnh Gia H, sinh năm: 2014

Cùng địa chỉ: Căn AN9- LK1, phường Th, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Gia H và Gia H: bà Đặng Thị L, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Căn AN9-LK1, phường Th, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 9.037.480.051đ (Chín tỷ không trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn không trăm năm mươi một đồng) trong đó nợ gốc là

8.325.000.000đ (Tám tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu đồng) lãi trong hạn 289.431.417đ (Hai trăm tám mươi chín triệu bốn trăm ba mươi một nghìn bốn trăm mười bảy đồng) lãi chậm trả 4.118.668đ (Bốn triệu một trăm mười tám nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng) lãi quá hạn 418.929.966đ (Bốn trăm mười tám triệu chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng) và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng .

Tài sản bảo đảm thi hành án : quyền sử dụng đất có diện tích là 152,7m² thuộc thửa đất số 438 tờ bản đồ số 54 phường Th thành phố B tỉnh Đồng Nai; Trên đất có 01 căn nhà cấp 3 có diện tích xây dựng là 136,72m² , diện tích sàn là 463,88m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CU126526 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/01/2020 cho ông Hồ Văn Đ , Ngày 06/01/2022 chuyển nhượng cho bà Đặng Thị L có xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai chi nhánh B theo hồ sơ số 001870.CN.034. Mã vạch 260292200014

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến ngày thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 BLDS năm 2015

* Án phí DSHGT: Bà Đặng Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 58.518.740đ (Năm mươi tám triệu năm trăm mười tám nghìn bảy trăm bốn mươi đồng)

Hoàn trả lại ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 58.322.960đ (Năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi đồng) tại biên lai thu số 0006209 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà